TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2018
Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và bà Đỗ Thị Hằng
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan,là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 15/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: Ly hôn tranh chấp nuôi con thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Hải V - Sinh năm 1996
HKTT: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Chổ ở hiện nay: xóm X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Anh Hà Văn T - Sinh năm 1991
HKTT và chổ ở hiện nay: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa , đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị V trình bày: Chị và anh T, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2015 tại Ủy ban nhân xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T tính gia trưởng, mọi việc trong gia đình đều tự ý quyết định, chị V góp ý anh T không nghe mà còn đánh chửi nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, ngày 07/6/2018 anh T đánh chửi chị V trước mặt bố mẹ chồng và đuổi chị V ra khỏi nhà, không cho mang con theo, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị V đã nhiều lần về thăm con động viên anh T để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không quan tâm, không cho gặp con mà còn đe dọa tính mạng chị V, nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có

hạnh phúc, tính mạng không an toàn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Hà Văn Minh Đ, sinh ngày 10/8/2016, sau khi chị V bị anh T đánh đuổi ra khỏi nhà, chị xin mang con theo nhưng anh T không cho, sau đó chị V đã nhiều lần đến xin được thăm con và mang con đi để chăm sóc vì cháu còn quán nhỏ nhưng anh T không cho thăm mà còn chửa bới và đe dọa đánh chị, nay vợ chồng ly hôn chị thiết tha xin nuôi con vì cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, tại phiên tòa chị V rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị hiện làm công nhân tại công ty TNHH Ivory Triệu Sơn-Thanh Hóa, thu nhập bình quân hàng tháng hơn 3.000.000đ, làm việc theo giờ hành chính nên có thời gian chăm sóc con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị V không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Văn T: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh T thống nhất cơ sở kết hôn như chị V trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị V muốn ra ở riêng xa bố mẹ chồng, anh T không đồng ý vì điều kiện kinh tế chưa cho phép, nên vợ chồng có lời qua tiếng lại xô sát lẫn nhau, chị V bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh đã nhiều lần đến khuyên giải chị V trở về vợ chồng nuôi dạy con cái nhưng chị V không đồng ý, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị V, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nếu chị V cương quyết ly hôn tùy pháp luật giải quyết.

Về con chung: Anh T thống nhất vợ chồng có một con chung Hà Văn Minh Đ, sinh ngày 10/8/2016, từ khi vợ chồng ly thân cháu Đ ở với anh, chị V không quan tâm gì, nay nếu vợ chồng phải ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh làm lái xe đường dài chở hàng đông lạnh cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Trường Vinh, tại thành phố Thanh Hóa thu nhập bình quân mỗi tháng 8.000.000đồng.

Về tài sản chung: Anh T thống nhất ý kiến chị V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Hải V và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2015 tại Ủy ban nhân xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng sống hạnh

phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T tính gia trưởng, tự quyết định mọi công việc trong gia đình, chị V động viên góp ý, anh T không nghe mà còn xúc phạm, ngược đãi chị V, Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần anh T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị V nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa chị V vẫn thiết tha xin ly hôn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, như vậy việc chị V xin ly hôn anh Tâm là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh T.

[2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Hà Văn Minh Đ, sinh ngày 10/8/2016, và đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy vợ chồng đều đủ điều kiện nuôi con và yêu cầu nuôi con của vợ chồng là chính đáng, nhưng vợ chồng chỉ có một con chung nên căn cứ vào điều kiện thực tế, tâm sinh lý, mức độ tuổi của con để giao người trực tiếp nuôi con đảm bảo tốt nhất việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Xét yêu cầu nuôi con của anh T thấy, anh T trình bày hiện anh làm nghề lái xe tải đường dài chở hàng đông lạnh cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Trường Vinh, có trụ sở tại thành phố Thanh Hóa, thu nhập bình quân mỗi tháng 8.000.000đ, tuy anh T có thu nhập cao hơn chị V nhưng cháu Đ mới hơn 2 tuổi, việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở lứa tuổi này là rất khó khăn, anh T lại thường xuyên đi lái xe nên điều kiện và thời gian dành cho việc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con là hạn chế, bản thân chị V có việc làm gần nhà, thu nhập ổn định, cháu Đ còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi,chị V làm việc theo giờ hành chính,có điều kiện, thời gian chăm sóc con tốt hơn, giao choV trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, " con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con", vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị V rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận và không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị ĐàoThị Hải V được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Giao chị Đào Thị Hải V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Hà Văn Minh Đ, sinh ngày 10/8/2016, anh Hà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị Hải V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 1238 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, chị V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp Thành;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp